TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **371/**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2022
V/v: ranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi,** Bà **Nguyễn Thị Liên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Dịu -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 328/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị P – sinh năm 1999. (có mặt)

2. **Bị đơn:** Anh Trần Trọng L – sinh năm 1991.(có đơn xin vắng mặt)

Đều có HKTT và cư trú tại: Thôn CN, xã TH, huyện CM, thành phố HN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị P và anh Trần Trọng L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 28/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CM, Tp. HN. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến không còn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Trọng L

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Trần Hà A, sinh ngày 17/11/2017 và Trần Trâm A, sinh ngày 23/6/2019. Khi ly hôn, chị không có nguyện vọng nuôi con, mà nhường quyền nuôi 02 con chung cho L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành.

Chị P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đ (năm triệu đồng) /01 con chung/01 tháng

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Trọng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị Đỗ Thị P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CM, Tp. HN. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian dài thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, đồng thời vợ chồng cũng ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay trước quan điểm xin ly hôn của chị P anh L nhất trí. Tuy nhiên do anh bận không đến tòa được nên anh đề nghị được vắng mặt.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị P có 02 con chung là Trần Hà A, sinh ngày 17/11/2017 và Trần Trâm A, sinh ngày 23/6/2019. Hiện tại con chung đang sống cùng anh L tại thôn CN, xã TH, huyện CM. Nếu ly hôn, anh L có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh L không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

Chị P vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh L. Về con chung: Chị P nhường quyền nuôi dưỡng 02 con chung cho anh L và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/01 con chung/01 tháng. Bắt đầu từ tháng 8/2022. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Trọng L có đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Trọng L cư trú tại xã TH, huyện CM, Tp. HN. Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Trọng L đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định xét xử vụ án, anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị P kết hôn với anh Trần Trọng L trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 28/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CM, Tp. HN nên hôn nhân giữa chị P và anh

L là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị P, anh L và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống giữa chị P anh L phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Trước yêu cầu của chị P xin ly hôn anh L đồng ý ly hôn và có đơn xin vắng mặt khi xét xử vụ án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P, anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị P xin ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị P và anh L xác nhận có 02 con chung là Trần Hà A, sinh ngày 17/11/2017 và Trần Trâm A, sinh ngày 23/6/2019. Khi ly hôn chị P nhường quyền nuôi dưỡng 02 con chung cho anh L, anh L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con.

Chị P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng/01 con chung, bắt đầu từ tháng 8/2022

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị P và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị P được ly hôn anh Trần Trọng L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Hà A, sinh ngày 17/11/2017 và Trần Trâm A, sinh ngày 23/6/2019 cho anh Trần Trọng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Đỗ Thị P có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đ (năm triệu đồng)/tháng/01 con chung, bắt đầu từ tháng 8/2022

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị P và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076058 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, Tp. HN.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Trọng L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND Tp. HN;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã TH, huyện CM, Tp. HN (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Dũng